

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

-Bà Phạm Thị Khanh

-Bà Triệu Thị Mới

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 , tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về “ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D; trú tại: Số 1, Ngõ 51 khu phố Đ Th, thị trấn V B, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Đức L, sinh năm 1966; trú tại: Thôn A Tr, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày: Chị và anh Lê Đức L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 26-8-1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xô sát, anh L đánh chị gây thương tích.

Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 5 năm 2007 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Đức Minh, sinh ngày 20-2-1995. Hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xin tự giải quyết với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Đức L hiện cư trú tại thôn A Tr, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Anh L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh L không nộp bản tự khai và cố tình không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh Lê Đức L nhưng anh L không khai báo.

Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ: Xác minh nơi cư trú của anh Lê Đức L, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L qua chính quyền địa phương, qua trưởng thôn và bà Trần Thị Dán là mẹ đẻ của chị D.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn cố tình trốn tránh không chấp hành các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Lê Đức L. Về con chung: Con chung Lê Đức Minh, sinh ngày 20-2-1995 đã trưởng thành nên không xét giải quyết. Tài sản chung tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Đức L đang cư trú tại thôn A Tr, xã Th L, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Lê Đức L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Đức L hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Bùi Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Bùi Thị D và anh Lê Đức L.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị D và anh Lê Đức L phát sinh từ ngày 26-8-1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng xảy ra xô sát. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị D yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh L không khai báo, không tham gia các hoạt động tố tụng của Tòa án. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2007 đến nay, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Lê Đức L theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Đức Minh, sinh ngày 20-02-1995. Hiện nay đã trưởng thành nên không xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Lê Đức L.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Đức Minh, sinh ngày 20-02-1995 đã trưởng thành nên không xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị D và anh L tự giải quyết.

4. Án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0001066 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị D đã nộp đủ án phí.

Chị Bùi Thị D, anh Lê Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND phường Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh